

TĂNG NI TRẺ VÀ XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

Đại đức ShiYuande *

Thích Huệ Pháp và Thích Minh Chánh dịch

Một trong những mục tiêu của đức Phật trong việc thành lập Tăng đoàn là truyền bá chánh pháp vì hạnh phúc và lợi lạc cho chúng sinh. Vì thế, chắc chắn rằng, việc hoằng pháp chính là trách nhiệm của hàng Tăng, ni đệ tử Phật. Mục đích của bài viết này là nói tới cách mà các vị Tăng, ni trẻ thực hiện nhiệm vụ của họ trong việc hoằng hóa chúng sinh và thảo luận cách thức mà họ phải đối mặt với các vấn đề hiện đại trong xã hội toàn cầu.

Không có gì mà phải hoài nghi khi nói rằng trách nhiệm to lớn của các vị Tăng, ni trẻ chính là việc trở thành những người cố vấn về tôn giáo cho quần chúng nhân dân, khi họ đã được trang bị những kiến thức chuẩn để hoằng pháp. Đức Phật đã dạy rằng, Chánh pháp mà Ngài tuyên bố là vì sự lợi ích và hạnh phúc của con người, giúp con người thoát khỏi phiền não và khổ đau về phương diện cá nhân cũng như xã hội. Phật giáo không phải chỉ là một triết lý về cuộc sống mà còn là cách sống đem lại hạnh phúc cho chính những ai thực hành nó. Do đó, là một hoằng pháp viên tiềm năng, trách nhiệm đầu tiên của một vị Tăng, ni trẻ là triệt để tuân theo

(*) Thạc sĩ Phật Học, Trường Đại Học Phật Giáo Quốc Tế, Thái Lan

những lời dạy của đức Phật và trở thành một cá nhân kiểu mẫu để người khác noi theo.

Xã hội hiện nay đang dần trở nên thoái hóa về đạo đức, con người không còn sống trong một môi trường hòa bình và hạnh phúc. Vì thế, một trách nhiệm khác của các vị Tăng, ni trẻ là nhận thức rõ các vấn đề xã hội toàn cầu hóa hiện nay và cách giải quyết những vấn nạn gặp phải của xã hội hiện đại. Bài viết này thảo luận về tất cả những vấn đề liên quan đến vai trò của Tăng, ni trẻ trong xã hội hiện đại.

Có một thực tế không có gì hoài nghi khi trao tặng danh hiệu cao quý nhất đến đức Phật cho việc thành lập những tổ chức phúc lợi xã hội lâu đời nhất trên thế giới. Hơn hai ngàn năm trăm năm trước, đức Phật bắt đầu thành lập Tăng đoàn như là một tổ chức phúc lợi xã hội đầu tiên trong lịch sử loài người, bao gồm sáu mươi vị A La Hán với vai trò duy nhất là phụng sự chúng sinh¹. Mặc dầu Tăng đoàn bắt đầu với một số ít các vị Tỳ kheo, nhưng đã phát triển thành một tổ chức rộng lớn gồm hàng ngàn thành viên lan rộng trên toàn thế giới hiện nay. Vì thế, như là những thành viên của tổ chức xã hội lâu đời, tồn tại không gián đoạn trong lịch sử hơn hai ngàn năm trăm năm, những Tăng, ni trẻ có vai trò lớn lao để tiếp tục phụng sự chúng sinh như sự hoài mong của đức Phật, vị Đạo sư vĩ đại nhất của nhân thiên.

Tăng, ni trẻ có một di sản truyền thống về phụng sự chúng sinh, họ phải đủ chân thành để suy nghĩ liệu rằng họ tham gia hết lòng vì trách nhiệm đem lại lợi ích cho số đông. Ngày nay chúng ta không thể phủ nhận rằng, mục đích phụng sự của các tu viện ít nhiều bị chỉ trích thậm chí từ hàng Phật tử. Hàng Phật tử nghĩ rằng các vị Tu sĩ đang dần đi trệt con đường truyền thống của họ. Như đức Phật đã chỉ ra, Tăng, ni có hai nhiệm vụ chính đó là: Tự lợi và Lợi tha (Tự lợi tức là tự mình cố gắng tu tập để đạt được Thánh quả. Lợi tha tức đem lại an lạc và hạnh phúc cho kẻ khác – ND). Có một lưu ý ở đây là để thực hiện trọn vẹn trách nhiệm thứ hai, thật cần thiết để người đó phải hoàn thành trách nhiệm đầu tiên của mình, như những gì ghi trong câu Pháp cú sau:

1. VinayaMahāvagga, abhisambodhikathā

“Trước hết tự đặt mình
 Vào những gì thích đáng
 Sau mới giáo hóa người
 Người trí khỏi nhiễm ô.”²

Lời dạy này của đức Phật trong kinh Pháp Cú để ám chỉ một thông điệp quan trọng cho các vị Tăng, ni nói chung và các Tăng, ni trẻ nói riêng. Thông điệp ngụ ý rằng, người nào thích ứng với việc phụng sự hay giáo hóa kẻ khác nên hoàn thiện mình trước. Một ý nghĩa quan trọng khác có thể rút ra từ lời dạy trên của đức Phật là hoàng pháp chính là trách nhiệm không thể tách rời của các vị Tăng, ni.

Cả hai yếu tố này đặc biệt quan trọng đối với các vị Tăng, ni trẻ bởi họ là thành viên mới trong Tăng đoàn và vẫn còn trong thời gian thử thách, đang được đào tạo để phụng sự chúng sinh như mong đợi của đức Phật. Chịu trách nhiệm về hạnh phúc của người khác thật sự có thể được hiểu là vì lợi ích của chính mình. Phật giáo công nhận hai loại lợi ích cụ thể là: Lợi ích chính mình (attadatta) và lợi ích của người khác (paratta). Bất khả thi đối với một người làm việc vì lợi ích của người khác nếu người đó không cam kết thực hiện lợi ích của chính mình. Đó là lý do tại sao đức Phật khuyên rằng:

“Dầu lợi người bao nhiêu,
 Chớ quên phần tư lợi,
 Nhờ thắng trí tư lợi
 Hãy chuyên tâm lợi mình.”³

Điều này nên được chú ý một cách thấu rằng, lợi ích của chính mình không nên hiểu lầm như là động cơ ích kỷ của bản thân. Phật giáo không đề nghị bất cứ điều gì mà không ảnh hưởng đến tính cách xây dựng người khác. Một học giả Phật giáo nhận xét như sau:

“Giáo lý Phật giáo Nguyên Thủy dựa trên thuyết tương đối, không bao giờ chấp nhận chỉ duy nhất lợi ích cá nhân mà không xem xét nhu

2. Kinh Pháp Cú, câu 158

3. Sách đã dẫn, câu 166

cầu của xã hội. Nó luôn luôn nhấn mạnh đến phúc lợi của cả xã hội lẫn cá nhân.”⁴

Trong tình huống này, Phật giáo cam kết vì lợi ích riêng của một cá nhân, có nghĩa là không gì khác hơn so với sự cống hiến của người đó để có được sự hiểu biết về Phật pháp hoặc những lời dạy của đức Phật và thực hành Phật pháp một cách thích hợp. Điều này, thật sự là một thách thức mà các vị Tăng, ni trẻ gặp phải. Họ phải đối diện với những thách thức này trước khi có thể phải đối diện với những thách thức phát sinh từ xã hội hiện đại. Chỉ sau khi họ hiểu được bản chất thực sự những thách thức của xã hội hiện đại thì họ mới có thể đối diện với chúng một cách tự tin và thành công. Về mặt này, một kiến thức toàn diện về Phật pháp là điều bắt buộc đối với các vị Tăng, ni trẻ nếu họ quan tâm đến lợi ích mà Phật pháp đem lại và chia sẻ lợi ích nhận được đó với phần còn lại của thế giới. Tuy nhiên, thật đáng tiếc để nói rằng, nhiều người thực hành Phật pháp vì mục đích riêng hơn là sử dụng nó vì lợi ích Tự - Kỷ luật. Tự - Kỷ luật làm cho một người gương mẫu hơn đối với những người khác, và có thể đóng góp rất nhiều cho hạnh phúc của kẻ khác.

Một trong những mục đích thành lập Tăng đoàn là để Phật giáo tồn tại càng lâu càng tốt và tiếp cận càng nhiều người càng tốt, với mục tiêu giúp cho nhân loại đạt được hạnh phúc bằng cách vượt qua những đau khổ cá nhân và xã hội. Vì thế, nó là nhiệm vụ tối quan trọng nhất của các vị Tu sĩ Phật giáo để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cao cả mà đức Phật giao phó. Điều này chỉ có thể đạt được khi các đệ tử của đức Phật “Sáng suốt, có kỷ luật, sẵn sàng, đa văn, duy trì Chánh pháp và tùy pháp, sống chân chánh, sau khi học hỏi giáo lý, đã có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp, khi có tà đạo khởi lên đã có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo”⁵. Những đặc điểm đó được đức Phật mô tả trong kinh Đại Bát Niết Bàn (*Mahāparinibbānasutta*) được xem là những nhân tố khiến cho tổ chức Phật giáo thịnh vượng hơn. Các đặc điểm tương tự cũng được đức

4. Two Political Perspectives, AnandaWijeratne, *Ñānaprabhā*, Felicitation volume in Honour of Venerable Dr. PategamaGnanaramaMahāThera, Ti- Sarana Buddhist Association, Singapore, 2011, p. 157

5. Kinh Đại Bát Niết Bàn (*Mahāparinibbāna-sutta*).

Phật liệt kê một cách không khác lắm trong kinh Thanh Tịnh (*Pāsādika-sutta*), là nhân tố dẫn tới sự thiết lập chánh pháp⁶. Sự thành lập của Phật giáo có nghĩa là không gì hơn ngoài việc tăng số lượng đối tượng thụ hưởng Phật giáo. Đó là sự phụng sự lớn lao mà Tu sĩ Phật giáo có thể thực hiện vì nhân loại. Vì thế đó là đặc điểm đáng chú ý đối với các đặc điểm nêu trên.

Trong phần trích trên có hai phần quan trọng phải chú ý. Phần đầu trực tiếp đề cập đến những khía cạnh đạo đức của các vị đệ tử. Nó nhấn mạnh đến đặc điểm hay phẩm chất như: “*Sáng suốt, có kỷ luật, sẵn sàng, đa văn, duy trì chánh pháp, sống theo chánh pháp, sống chân chánh*”. Khi các vị Tu sĩ có những phẩm chất như vậy, có thể được coi như đạt được phần Tụ Lợi.

Cần nhấn mạnh một điều ở đây là, chúng ta không thể mong đợi việc một Tu sĩ Phật giáo trong thời hiện nay hoàn thành phần Tụ lợi trong ý nghĩa tuyệt đối. Vì thực tế rằng, các ý tưởng Phật giáo đã thay đổi vì nhiều nguyên nhân. Dù sao, ít nhất là họ đang làm việc hướng tới lý tưởng của Phật giáo. Nếu không, họ không thể thực hiện đúng bổn phận của mình và sẽ không thể đối mặt với những thách thức của xã hội hiện đại và càng không thể mang lại những kết quả mà họ nỗ lực để chiếm được niềm tin của người dân.

Khá rõ ràng rằng, đức Phật rất quan tâm về đức hạnh của Tăng đoàn. Nếu đức hạnh của Tu sĩ bị lơ là, thì hình ảnh toàn thể Tăng già cũng bị mang tiếng theo. Một thành viên trong Tăng đoàn bị phạm giới không chỉ gây hại cho chính người đó mà còn gây hại cho toàn thể Tăng đoàn, bởi người dân sẽ khái quát hóa rằng, như vậy là Tăng đoàn lơ là như người đó. Tăng đoàn không có nghĩa là vì lợi ích và phúc lợi cho chính Tăng đoàn của mình mà chính là vì nhân loại. Nếu hình ảnh của Tăng đoàn bị hoen ố vì giới hạnh của một cá nhân thì người dân sẽ không còn muốn tìm đến Tăng đoàn để học hỏi. Để có được sự tín nhiệm cả người dân vì sự tồn tại của Tăng đoàn là điều rất quan trọng. Đó là lý do tại sao đức Phật đặc biệt quan tâm đến giới hạnh của chư vị Tỳ kheo. Ngài luôn nhấn mạnh rằng, các vị Tỳ kheo phải giữ gìn giới luật không chỉ để tăng tín tâm cho

6. See. Kinh Thanh Tịnh (*Pāsādika-sutta*), Trường Bộ Kinh. số. 29

người đang có tín tâm mà còn tăng tín tâm cho người chưa có tín tâm đối với Tăng đoàn Phật giáo⁷.

Khi quan sát đến đoạn thứ hai được trích trong kinh Đại Bát Niết Bàn như đề cập trên, có một khía cạnh quan trọng khác có ý nghĩa đặc biệt đối với các vị Tăng, ni trẻ như sau:

“Sau khi học hỏi giáo lý, có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích, giải thích rõ ràng Chánh pháp, khi có tà đạo nổi lên, đã có thể chất vấn và hàng phục một cách khéo léo, đã có thể truyền bá Chánh pháp một cách thần diệu”.

Khi thảo luận về vai trò của các vị Tăng, ni trẻ Phật giáo trong thời hiện đại, không thể phủ nhận rằng, họ có vai trò quan trọng trong việc giúp tìm giải pháp để giải quyết các vấn đề xã hội thời hiện đại. Bởi vì họ còn trẻ, tràn đầy năng lượng, chưa bị hư hỏng, có lòng vị tha để giúp đỡ người khác. Do đó, họ sẽ giành được niềm tin của người dân. Lớp thanh niên của các tôn giáo được coi là một trong những nhân tố quan trọng để chiếm được niềm tin của quần chúng. Thái tử Siddhartha dòng họ Gautama là bằng chứng cho việc này khi bỏ gia đình để tìm cầu chân lý khi còn rất trẻ. Đây là một trong những yếu tố hấp dẫn khiến mọi người yêu mến đức Phật. Những lời ca ngợi về đức Thế Tôn có thể tìm thấy rất thường trong nhiều kinh điển.

“Nhà khổ hạnh Gautama, trong khi còn trẻ, một thanh niên tóc hầy còn đen, trong những ngày tháng tràn đầy năng lượng của mình, đang ở thời kỳ đầu tiên của cuộc đời đã từ bỏ cuộc sống thế tục xuất gia tìm đạo”⁸.

Mặc dù tuổi trẻ hay sự trẻ trung là chỉ cho dáng vẻ bề ngoài của một vị Tu sĩ, tuy nhiên, phải nhấn mạnh ở đây là, cần phải có đức hạnh và những phẩm chất đã được liệt kê trong phần thứ hai của đoạn trích trong kinh Đại Bát Niết Bàn, để có thể hoàn thành nhiệm vụ hoằng pháp của mình. Rõ ràng rằng, các vị Tỳ kheo đã giới hạn các hoạt động ở khía cạnh xã hội. Tuy vậy, họ có thể chỉ cho công chúng biết chính xác cách để giải quyết

7. Xem off recurrent statement in the Vinaya-
“*appasannānamvāpasādāyapasannānamvābhiyobhāvāya*”

8. D. Sonadanda-sutta

những vấn nạn xã hội, hướng dẫn họ hành xử theo cách mà không làm phát sinh vấn đề như vậy trong tương lai và khuyến khích họ làm việc lợi ích lẫn nhau. Tất cả các hoạt động này có thể được thực hiện bởi các vị Tỳ kheo trẻ những người thông hiểu kinh luật luận. Các đoạn trong kinh Đại Bát Niết Bàn và kinh Thanh Tịnh thuộc Trường Bộ kinh cho thấy rõ ràng không chút nghi ngờ rằng đây là cách mà đức Phật muốn Chánh pháp được lưu truyền trên thế gian. Không có gì bàn cãi khi đức Phật đặt nặng về kiến thức của các vị Tỳ kheo. Trong một số bài thuyết giảng, chúng ta thấy rằng, đức Phật chỉ ra một số vị Tỳ kheo và ca ngợi họ là những người xuất chúng ở những phương diện khác nhau trong việc truyền bá Chánh Pháp. Theo phẩm Người Tối Thắng (Etadagga) trong Tăng Chi Bộ kinh đức Phật có tuyên dương Tỳ kheo Mahākaccāna là đệ nhất về thuyết giảng Chánh pháp một cách chi tiết; Tỳ kheo Punna Mantāniputta đệ nhất về thuyết pháp; Tỳ kheo Sona Kutikanna đệ nhất về khéo ăn nói; Tỳ kheo Vangisa đệ nhất về biện tài; Tỳ kheo Mahakoṭṭita đệ nhất về vô ngại giải; Tỳ kheo Kumārakassapa đệ nhất về thuyết giảng vi diệu; và Tỳ kheo Rādhā đệ nhất về năng khởi biện tài⁹.

Điều quan trọng đối với các vị Tỳ kheo trẻ là phải nắm vững những khía cạnh về phân tích, phê bình, so sánh của giáo lý để đối diện với những thách thức trong xã hội hiện đại. Đức Phật khi trình bày giáo lý cho chúng sinh trong thế giới này không nói quá nhiều về kiếp sống tương lai, mà mỗi quan tâm chính của Ngài là làm cho chúng sinh bớt khổ đau trong thế giới hiện tại. Đức Phật có một kiến thức bất khả tư nghi về xã hội con người. Ngài thật sự hiểu những vấn nạn cơ bản cháy bỏng trong xã hội.. Vì thế, Ngài thuyết giảng tất cả những vấn đề đó trong giáo lý của mình. Những lời giảng dạy của Ngài bao gồm tất cả những khía cạnh cần thiết trong cuộc sống con người như triết lý về đạo đức, triết lý về xã hội, về kinh tế, về chính trị v.v.. Các vị Tỳ kheo trẻ có khuynh hướng phụng sự xã hội nên quan tâm đến những vấn đề này.

Thách thức khác mà các vị Tỳ kheo trẻ phải đối mặt là thiếu cơ hội học các môn thể tục như xã hội học, triết học xã hội, nhân chủng học, khoa học tự nhiên, sinh thái học, triết học pháp lý và những môn khác có liên quan trực tiếp đến những vấn đề xã hội. Kiến thức của các môn học này rất

9. Anguttara-nikā, Etadagga-pāli

quan trọng đối với các Tăng, ni trẻ để học có thể hiểu đúng các vấn đề xã hội phổ biến. Nếu không hiểu đúng bản chất thực sự và nguyên nhân gốc rễ của vấn đề, họ sẽ không thể sử dụng những lời dạy của đức Phật một cách thiết thực để đáp ứng các yêu cầu của thế giới đương đại. May mắn thay, nhiều trường đại học tôn giáo thừa nhận sự cần thiết của vấn đề này và đã có những bước đưa các môn học này vào chương trình giảng dạy. Cần chú ý ở đây là Trường Đại Học Phật Giáo Việt nam mà tôi nghiên cứu là một trong số đó.

Như vậy cho đến đây, những yêu cầu chính của Tăng, ni trẻ có liên quan đến vai trò và năng lực phụng sự xã hội hiện đại đã được thảo luận trong bài viết này. Không nghi ngờ rằng, họ được trao quyền và ủy thác để tham gia vào việc phụng sự xã hội mà đức Phật thiết lập nên. Đức Phật đã lập ra một Tăng đoàn tuyệt vời trong suốt thời gian bốn mươi lăm năm hoằng pháp của mình vì lợi ích và hạnh phúc của số đông. Ngài đã đạt được điều này bằng cách thuyết giảng và truyền bá giáo lý của mình trong tất cả các mặt của cuộc sống thông qua những đệ tử của mình. Như vậy, vai trò chính của các vị Tu sĩ không phân biệt truyền thống của họ là truyền bá tinh hoa Phật giáo theo nhiều cách có thể. Ví dụ, một trong những cách đó là tăng cường giáo dục Phật giáo. Là những Tăng, ni trẻ, năng động, họ có thể làm việc chăm chỉ cho sự phát triển của giáo dục Phật giáo bằng cách khuyến khích người dân nói chung hoặc ít nhất là tín đồ của họ nâng cao hỗ trợ cả về tài chính lẫn công sức trong những cơ sở Phật giáo đang đối diện với những khó khăn về tài chính và quản lý. Song song với đó là việc gọi các nhà Phật học đến các quốc gia mà Phật giáo ít có sự hiện diện hay ít có ảnh hưởng. Phật giáo vô cùng quan trọng trên toàn thế giới vì nó có tất cả những giáo lý cần thiết để giải quyết thỏa đáng hầu hết các vấn đề xã hội hiện nay. Các vấn nạn xã hội trong thế giới hiện đại ngày nay được gây ra bởi chính nó. Đức Phật dạy về luật Nhân-Quả rằng những hạt giống hay hành động mình tạo ra quyết định đến số phận của chính mình. Chúng ta có thể thay đổi hoặc chấm dứt khổ đau bằng cách không gieo trồng cái ‘nhân’ để không phải đối diện với cái ‘quả’ sẽ gặp phải.

Một vai trò quan trọng khác mà các vị Tăng, ni trẻ có thể tham gia tích cực là những dịch vụ phúc lợi xã hội. Một vấn đề cần sự chú ý ngay lập

tức đó là đói nghèo. Nghèo đói là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội. Cái nghèo không chỉ tước đoạt một trong những đặc quyền xã hội của con người như nhu cầu sống cơ bản, giáo dục, sức khỏe mà còn đẩy con người vào các hoạt động bất hợp pháp, bất chính'. Các vị Tăng, ni trẻ có thể hỗ trợ trong lĩnh vực này bằng cách tổ chức các nhóm phúc lợi xã hội ngay cả ở quy mô nhỏ để tiếp cận người nghèo và khuyến khích những người có khả năng tham gia tích cực vào việc giảm thiểu hay loại bỏ nghèo đói hoàn toàn.

Sự mất đoàn kết giữa các vị Tu sĩ Phật giáo là một trở ngại cho sự thành công của vai trò người Tu sĩ trong xã hội cần được giải quyết đầu tiên. Đó là một thực tế cần phải biết rằng, đức Phật đã tận dụng mọi hành động có thể để thúc đẩy sự thống nhất giữa các đệ tử của mình. Đức Phật mong đợi hai điều chính từ các đệ tử của mình là: sự thống nhất và thanh tịnh, đó là hai nhân tố vô cùng có lợi cho sự thịnh vượng không chỉ Tăng đoàn mà còn xã hội con người. Điều này có thể thấy rõ trong kinh Pháp Cú rằng: Hạnh phúc thay Tăng già hòa hợp (*sukhāsaṅghasāmaggi*)¹¹. Chúng ta không nên quên rằng, đức Phật dạy câu trên cũng quan trọng không kém câu nói khác rằng: Hạnh phúc thay đức Phật ra đời (*sukhobuddhānamuppādo*)¹². Sự hòa hợp của Tăng già được nhấn mạnh ngang bằng với việc đem lại lợi ích cho nhân loại cũng như sự ra đời của đức Phật. Khi có một sự hòa hợp thực sự giữa các thành viên Tăng đoàn, họ có thể làm nhiều điều vì sự hạnh phúc của nhân loại. Trong trường hợp này, các vị Tu sĩ hãy nhìn lại bản thân và xác định rằng liệu giữa họ có thật sự hòa hợp hay không. Những truyền thống Phật giáo khác nhau không nên dẫn tới việc bất hòa hay mất đoàn kết. Các vị Tỳ kheo thuộc những truyền thống khác nhau đã sống với nhau như anh em cùng một tu viện trong thời Ấn Độ cổ. Mặc dù không có sự cạnh tranh giữa các truyền thống Phật giáo, có thể thấy rằng, mỗi truyền thống có chiều hướng suy nghĩ rằng truyền thống của họ tốt hơn truyền thống khác. Điều đó thật sự gây hại cho sự hòa hợp đích thực của tinh huynh đệ Phật giáo. Do đó, bồi dưỡng tình huynh đệ mạnh mẽ và hài hòa là thách thức trên hết cho các vị Tăng, ni trẻ thời nay vì lợi ích của hòa bình, thịnh vượng và đoàn kết nhân loại.

10. Dīgha-nikāya, Cakkavatti-sīhanāda-sutta

11. Dhammapada verse 194

12. Ibid